TÒA ÁN NHÂN DÂN H. P **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44**/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện P, tỉnh T.T-Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn A, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện P, tỉnh T.T-Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn A không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

2.2. Về án phí: Chị Trần Thị B thuận chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001827 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Trần Thị B được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã V.
- Lưu án văn và hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

PHAN SANG